

BIỂU SỐ 22/2019

THỐNG KÊ KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT YÊU CẦU TUYÊN BỐ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ

- **Dòng 1 (Số đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản Tòa án trả lại):** Thống kê số đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản Tòa án trả lại trong kỳ thống kê (Điều 35 Luật phá sản).

- **Dòng 2 (Số việc có khiếu nại của đương sự, kiến nghị của VKS về việc trả lại đơn yêu cầu):** Thống kê số khiếu nại của đương sự, số kiến nghị của VKS về việc trả lại đơn yêu cầu trong kỳ thống kê.

- **Dòng 3 (Tr. đó: Số bản kiến nghị của VKS về việc trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản):** Thống kê số bản kiến nghị của VKS về việc Tòa án trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản trong kỳ thống kê (Khoản 1, Điều 36 Luật phá sản).

- **Dòng 4 (Số việc Tòa án ra quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn yêu cầu):** Thống kê số việc tòa án đã ra quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn yêu cầu trong kỳ thống kê (Khoản 2, Điều 36 Luật phá sản).

- **Dòng 5 (Tr. đó: Số kiến nghị của VKS):** Thống kê số việc tòa án đã ra quyết định giải quyết kiến nghị của VKS về việc trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản trong kỳ thống kê.

- **Dòng 6 (Số việc Tòa án chấp nhận đề nghị, kiến nghị):** Thống kê số việc tòa án đã chấp nhận đề nghị của đương sự, kiến nghị của VKS về việc trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản trong kỳ thống kê.

- **Dòng 7 (Tr. đó: Số việc Tòa án chấp nhận kiến nghị của VKS):** Thống kê số việc tòa án đã chấp nhận kiến nghị của VKS về việc trả lại đơn khởi kiện trong kỳ thống kê.

- **Dòng 8 (Số việc VKS tiếp tục kiến nghị lên Tòa án cấp trên):** Thống kê số bản kiến nghị của VKS với Chánh án tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp về việc Tòa án trả lại đơn khởi kiện trong kỳ thống kê (Khoản 3, Điều 36 Luật phá sản).

- **Dòng 9 (Số việc Tòa án cấp trên chấp nhận kiến nghị của VKS):** Thống kê số việc tòa án cấp trên đã chấp nhận kiến nghị của VKS về việc trả lại đơn khởi kiện trong kỳ thống kê.

- **Dòng 10 (Số việc còn lại của kỳ trước):** Thống kê số việc còn lại trong kỳ thống kê trước (VKS đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án trong kỳ

thống kê trước) nhưng Toà án chưa giải quyết xong, chuyển sang kỳ thống kê này để giải quyết.

- **Dòng 11 (Số việc VKS mới nhận được thông báo thụ lý):** Thống kê số việc VKS mới nhận được thông báo thụ lý của Toà án trong kỳ thống kê (Điều 40 Luật phá sản).

- **Dòng 12 (Tr. đó: Số việc Toà án gửi thông báo cho VKS không đúng thời hạn):** Thống kê số việc Toà án gửi văn bản thông báo cho VKS không đúng thời hạn (Điều 40 Luật Phá sản).

- **Dòng 13 (Tổng số việc VKS thụ lý):** Thống kê tổng số việc VKS thụ lý kiểm sát trong kỳ thống kê, bao gồm: Số việc cũ + Số việc mới nhận được thông báo thụ lý.

$$\text{Dòng 13} = \text{Dòng 10} + \text{Dòng 11}$$

- **Dòng 14 (Số việc VKS yêu cầu Toà án xác minh, thu thập chứng cứ):** Thống kê số việc VKS đã có văn bản trong kỳ thống kê yêu cầu Toà án xác minh, thu thập chứng cứ trong kỳ thống kê để giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm. Việc đó có thể là việc cũ, có thể là việc mới nhưng trong kỳ thống kê VKS mới có văn bản yêu cầu

- **Dòng 15 (Số việc Toà án thực hiện yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ của VKS):** Thống kê số việc VKS đã có văn bản yêu cầu Toà án xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản ở giai đoạn sơ thẩm và Toà án đã thực hiện yêu cầu đó của VKS trong kỳ thống kê (Yêu cầu có thể ở kỳ thống kê trước hoặc trong kỳ thống kê nhưng Toà án đã thực hiện yêu cầu đó của VKS trong kỳ thống kê).

- **Dòng 16 (Số việc VKS có văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp, tài liệu chứng cứ):** Thống kê số việc VKS đã có văn bản trong kỳ thống kê yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ trong kỳ thống kê để giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản ở giai đoạn sơ thẩm. Việc đó có thể là việc cũ, có thể là việc mới nhưng trong kỳ thống kê VKS mới có văn bản yêu cầu

- **Dòng 17 (Số việc Toà án đã giải quyết):** Thống kê số việc Toà án đã giải quyết xong ở cấp tố tụng này trong kỳ thống kê

$$(\text{Dòng 17} = \text{dòng 18} + \text{dòng 19} + \text{dòng 20}).$$

- **Dòng 18 (Tr. đó: Số việc Toà án quyết định không mở thủ tục phá sản):** Thống kê số việc Toà án đã ra quyết định không mở thủ tục phá sản theo điều 42 Luật Phá sản.

- **Dòng 19 (Số việc Tòa án ra QĐ đình chỉ trước khi mở thủ tục phá sản):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản trong kỳ thống kê (Điều 86 Luật Phá sản).

- **Dòng 20 (Số việc Tòa án quyết định mở thủ tục phá sản (đã có kết quả mở thủ tục phá sản của Tòa án):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định mở thủ tục phá sản (Điều 42 Luật Phá sản).

- **Dòng 21 (Tr. đó: Số việc Tòa án ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh do doanh nghiệp, hợp tác xã đã thực hiện xong phương án phục hồi hoạt động kinh doanh):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định công nhận nghị quyết của Hội nghị chủ nợ thông qua phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán nhưng sau đó, Tòa án lại ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh trong kỳ thống kê (Điều 95 Luật Phá sản).

- **Dòng 22 (Số việc Tòa án ra quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản trong kỳ thống kê (Điều 86 Luật Phá sản).

- **Dòng 23 (Số việc Tòa án đã ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản trong kỳ thống kê (Điều 108 Luật Phá sản).

- **Dòng 24 (Tr. đó: Số việc Tòa án ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh và tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản):** Thống kê số việc Tòa án đã ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản trong kỳ thống kê (Điều 96 Luật Phá sản).

- **Dòng 25 (Số quyết định Tòa án gửi cho VKS):** Thống kê số quyết định của Tòa án đã chuyển sang VKS trong kỳ thống kê.

- **Dòng 26 (Số quyết định VKS đã kiểm sát):** Thống kê số quyết định của Tòa án đã chuyển sang VKS và VKS đã kiểm sát xong quyết định đó (có phiếu kiểm sát) trong kỳ thống kê.

- **Dòng 27 (Tr. đó: Số quyết định VKS phát hiện có vi phạm):** Thống kê số quyết định của Tòa án mà VKS đã kiểm sát và phát hiện có vi phạm về nội dung hoặc hình thức trong kỳ thống kê.

- **Dòng 28 (Số việc VKS kháng nghị):** Thống kê số kháng nghị của VKS trong kỳ thống kê (Điều 44 và 111 Luật Phá sản).

- **Dòng 29 (Số việc còn lại cuối kỳ chưa giải quyết):** Thống kê số việc mà VKS đã nhận được thông báo thụ lý nhưng Tòa án chưa giải quyết xong trong kỳ thống kê này và phải chuyển sang kỳ thống kê sau để giải quyết tiếp.

- Dòng 30 (Số bản kiến nghị của VKS về những vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản): Thống kê số kiến nghị của VKS về những vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản trong kỳ thống kê (Điều 35, 36, 40, 43, 84, 85, 86, 92, 95, 109 ...Luật Phá sản).

- Dòng 32 (Tr.đó: Về áp dụng, thay đổi, hủy bỏ hoặc không áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời):

Thống kê số bản kiến nghị của VKS đối với Toà án về áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc không áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời trong kỳ thống kê gồm: kiến nghị vi phạm về nội dung, hình thức (có thể là vi phạm diễn ra trong kỳ hoặc có thể là vi phạm diễn ra từ kỳ trước) (Điều 70 Luật Phá sản, Điều 140 BLTTDS).

- Dòng 33 (Về áp dụng thủ tục rút gọn): Thống kê số bản kiến nghị của VKS đối với Toà án về áp dụng thủ tục rút gọn trong kỳ thống kê gồm: kiến nghị vi phạm về nội dung, hình thức (có thể là vi phạm diễn ra trong kỳ hoặc có thể là vi phạm diễn ra từ kỳ trước) (Điều 319 BLTTDS)

- Dòng 34 (Về gửi quyết định, thông báo, văn bản cho VKS không đúng thời hạn): Thống kê số bản kiến nghị của VKS đối với Toà án về gửi quyết định, thông báo, văn bản cho VKS không đúng thời hạn

- Dòng 35 (Số bản kiến nghị được chấp nhận): Thống kê số bản kiến nghị của VKS đã có văn bản của Tòa án về việc chấp nhận kiến nghị trong kỳ thống kê (kiến nghị có thể trong kỳ, có thể từ kỳ trước).

- Dòng 36 (Số bản kiến nghị không được chấp nhận) Thống kê số bản kiến nghị của VKS trong quá trình giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản đã có văn bản của Tòa án về việc không chấp nhận kiến nghị trong kỳ thống kê (kiến nghị có thể trong kỳ, có thể từ kỳ trước).

- Dòng 37 (Số bản kiến nghị của VKS về những vi phạm của các cơ quan khác): Thống kê số bản kiến nghị của VKS về những vi phạm của các cơ quan khác trong quá trình kiểm sát giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trong kỳ thống kê.